

Số: 101 /BC-MNDTD

Quận 7, ngày 21 tháng 10 năm 2024

## BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA

Thực hiện Quyết định số 121/QĐ-GDĐT ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Trường phòng Giáo dục và Đào tạo về kiểm tra trách nhiệm của Hiệu trưởng trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục; công tác công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT; công tác tuyển sinh và vận động tài trợ;

Trường Mầm non Dâu Tây Đỏ . báo cáo kết quả tự kiểm tra trách nhiệm của hiệu trưởng về thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục; công tác công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT; công tác tuyển sinh và vận động tài trợ năm học 2024- 2025, cụ thể như sau:

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÂN SỰ

- Tổng số CB-GV-CNV: 20

Trong đó:

+ Cán bộ Quản lý: 02 người (Hiệu trưởng: 01 người, Phó Hiệu trưởng: 01 người)

+ Giáo viên: 8

+ Thờ: 00

+ Thiếu: 00

- **Nhân viên:**

+ Hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế: 0

+ Hợp đồng trường: 10 (Y tế: 01; NVND: 02, kế toán : 01, tuyển sinh: 01, bảo vệ 1, cấp dưỡng 2, nhân viên thiết bị 1, nhân viên khác 1)

### II. NỘI DUNG TỰ KIỂM TRA

#### 1. Hồ sơ thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục

Hồ sơ bao gồm các nội dung:

1. Kế hoạch thực hiện Báo cáo tự đánh giá số /KH-MNDTD ngày 21/10/2024 của trường Mầm non Dâu Tây Đỏ.

Quyết định kiện toàn Hội đồng tự đánh giá số 95/KH-MNDTD ngày 25/09/2024 năm học 2024-2025.

2. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục số 94/KH-MNDTD ngày 28/9/2024 của trường Mầm non Dâu Tây Đỏ về cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024-2025.

3. Thực hiện các nội dung phân công trong kế hoạch theo từng gia đoạn (mẫu CV 5942 và 5932)

4. Công tác triển khai, bồi dưỡng hội đồng tự đánh giá: Nhà trường đang tìm hiểu phần mềm Công ty Bách Khoa để thời gian tới áp dụng tập huấn trên phần mềm.

5. Công tác công khai kết quả tự đánh giá trên cổng thông tin điện tử trường Mầm non Dâu Tây Đỏ mục công khai kiểm định chất lượng giáo dục(<https://strawberrykids.edu.vn>)

6. Việc ứng dụng chuyển đổi số đối với công tác này: Nhà trường đang tìm hiểu phía Công ty Bách khoa để thời gian tới sử dụng phần mềm kiểm định chất lượng của công ty Bách Khoa cung cấp.

7. Báo cáo kết quả cải tiến số 94/BC-MNDDT ngày 25/9/2024 báo cáo kết quả cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2023-2024. ( Năm học trước- ĐG)

8. Báo cáo tự đánh giá ( Năm học trước -ĐG).

## **2. Hồ sơ công khai theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT**

### **2.1. Công khai các thông tin chung về cơ sở giáo dục, gồm:**

**1. Tên trường: Trường Mầm non Dâu Tây Đỏ**

**2. Địa chỉ trụ sở chính:** 160 Lê văn Lương quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Điện thoại:** 028.37755198

**- Website:** <https://strawberrykids.edu.vn/>

**- Địa chỉ Email:** info1.strawberry@gmail.com

**3. Loại hình trường:** Trường Mầm non ngoài công lập. Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân quận 7.

### **4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của trường**

#### **- Sứ mệnh**

+ Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hạnh phúc. Xây dựng cơ sở vật chất đạt chất lượng và hiệu quả. Đảm bảo cho trẻ từ 19 tháng đến 6 tuổi được vui chơi, an toàn và hạnh phúc.

+ Đào tạo đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, cam kết thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ đạt chất lượng tốt nhất.

+ Góp phần cùng giáo dục mầm non Thành phố thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, phát triển thế hệ tương lai của đất nước.

#### **- Tầm nhìn**

Trường mầm non Dâu Tây Đỏ phấn đấu xây dựng trở thành một ngôi trường hạnh phúc cho tất cả cán bộ CBGVNV và các con học sinh, nơi tất cả mọi thành viên đều cảm nhận được niềm vui, sự bình an để từ đó phát huy cao nhất khả năng của mỗi người, nơi tình yêu thương được chia sẻ để thấp sáng mơ ước của mỗi học sinh ươm mầm những nhân cách tốt, nơi các giáo viên được yêu thương để đồng hành cùng nhau phát triển nhà trường, trao

yêu thương đến học sinh và khẳng định giá trị của bản thân, trở thành những nhà giáo tâm huyết và sáng tạo. Trường trở thành trường đạt chuẩn chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non theo hướng đổi mới hội nhập. Học sinh trường mầm non Dâu Tây Đỏ là những bạn nhỏ hạnh phúc, biết yêu thương và lan tỏa tình yêu thương với thông điệp “*Trẻ hạnh phúc – cô hạnh phúc – ngôi trường hạnh phúc – phát triển bền vững*”. Nhà trường đặt ưu tiên cảm nhận hạnh phúc ở trẻ là giá trị cốt lõi bởi khi trẻ hạnh phúc, trẻ sẽ phát triển tốt nhất cả về thể lực, trí lực, tâm hồn và biết nuôi dưỡng những giá trị nhân văn tốt đẹp để xây dựng xã hội nhân văn. Cùng với đó là phát triển đội ngũ CBQL-GV-NV hạnh phúc bởi cô hạnh phúc, học sinh mới hạnh phúc, mới có thể truyền cảm hứng sống tích cực đến cho học sinh.

#### **- Mục tiêu chung**

Chú trọng phát triển nhân cách trẻ (các giá trị yêu thương, biết ơn, tự tin, tôn trọng, trách nhiệm); hoàn thiện tri thức (kiến thức, khoa học ứng dụng, văn hóa xã hội, công nghệ thông tin) và tư duy toàn cầu (khẳng định bản thân, sẵn sàng hội nhập).

Với việc xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi được thông qua HĐQT nhà trường cùng bàn bạc và đi đến thống nhất cao. Các tổ, nhóm, các ban ngành của nhà trường cùng nhau xây dựng kế hoạch, phương châm hành động cụ thể để đạt được mục tiêu đề ra.

Bên cạnh đó, nhà trường xây dựng lộ trình bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao nhận thức cho CBGVNV nắm bắt nhanh những vấn đề cần đổi mới trong giai đoạn giáo dục mầm non đang trên đà hội nhập. Mỗi cá nhân được học tập và mong muốn được thể hiện khả năng của bản thân trước tập thể và phụ huynh, học sinh. Điều cốt lõi của quá trình bồi dưỡng là khơi dậy được khát khao muốn đổi mới của mỗi CBGVNV.

#### **5. Quá trình hình thành và phát triển**

Trường Mầm non Dâu Tây Đỏ, địa chỉ: 160 Lê Văn Lương, Tân Hưng, Quận 7, TPHCM. Trường hình thành vào ngày 13 tháng 2 năm 2017 với quy mô 5 nhóm lớp. Tổng diện tích sàn xây dựng là 946m ( Diện tích xây dựng: 946,) gồm quy mô 5 phòng học, 1 phòng chức năng, 2 phòng lớp ngoại khóa và các khối phòng hành chính quản trị. Các phòng học, chức năng đều có đủ ánh sáng, thoáng mát, sạch sẽ, được trang bị đầy đủ đồ dùng đồ chơi phù hợp với lứa tuổi, đáp ứng tốt các yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo Điều lệ trường mầm non.

#### **6. Thông tin người đại diện pháp luật**

Thông tin người đại diện pháp luật: Nguyễn Đoàn Tuyết Sơn– Chủ cơ sở  
Địa chỉ nơi làm việc: 160 Lê Văn Lương, Phường Tân Hưng, Quận 7,TPHCM

Số điện thoại: 0913.1919.14

Địa chỉ thư điện tử: sonndt.strawberry@gmail.com

Địa chỉ Email: sonndt.strawberry@gmail.com

### **7. Tổ chức bộ máy**

a) Quyết định thành lập trường: số 0573/2017/QĐ-UBND ngày 13 tháng 2 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc thành lập trường Mầm non Dâu Tây Đỏ.

b) Hội đồng trường Trường mầm non Dâu Tây Đỏ : gồm có 9 thành viên:

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>
1	Trần Thị Thùy Linh	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Trịnh Thị Thương	P.Hiệu trưởng	P. Chủ tịch hội đồng
3	Lê Thị Cẩm Vân	Tuyển sinh	Thư ký
4	Huỳnh Thị Bé Huệ	Tổ trưởng Khối mẫu giáo	Thành viên
5	Tô Thị Bích Ngọc	Giáo viên	Thành viên
6	Nguyễn Thị Linh	Giáo viên	Thành viên
7	Lê Thị Phương Dung	Kế toán	Thành viên
8	Văng Thị Kim Phượng	Tổ trưởng Khối nhà trẻ	Thành viên
9	Nguyễn Ngọc Thủy	Y tế	Thành viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng:

- Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 25 tháng 03 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc điều động, bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Mầm non Dâu Tây Đỏ

- Quyết định số 5615/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc điều động, bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Dâu Tây Đỏ;

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của trường: Quyết định số 92/QĐ-MNDTĐ ngày 15/09/2024 của Trường Mầm non Dâu Tây Đỏ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động.

### **8. Các văn bản khác của trường**

- Kế hoạch chiến lược số 31/KH-MNDDT ngày 15/9/2020 của trường Mầm non Dâu Tây Đỏ về xây dựng và phát triển trường mầm non Dâu Tây Đỏ giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Kế hoạch số 82/KH-MNDDT ngày 05/8/2024 về kế hoạch chiến lược phát triển trường Mầm non Dâu Tây Đỏ năm học 2024-2025.

- Quyết định số 84/QĐ-MNDDT ngày 15/8/2024 về việc Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trường Mầm non Dâu Tây Đỏ.

- Quyết định số 87 /QĐ-MNDDT ngày 25 tháng 8 năm 2024 về việc phân công nhiệm vụ công tác Phó Hiệu trưởng năm học 2024 – 2025.

- Kế hoạch số 56/KH-MNDDT ngày 14 tháng 10 năm 2023 về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

## 2.2. Công khai công tác Thu, chi tài chính

### 2. Kết quả thu chi hoạt động

STT	NGUỒN THU	Năm 2023	Năm 2024
1	Học phí	4,170,384,000	3,217,187,000
2	Phí ăn	1,017,176,600	854,467,000
3	Cơ sở vật chất	216,900,000	229,300,000

STT	NGUỒN CHI	Năm 2023	Năm 2024
1	Tiền lương và các khoản phụ cấp lương	2,877,399,209	2,296,179,019
2	Tiền thưởng, trợ cấp tết	103,250,000	220,291,664
3	Thuê mặt bằng	1,018,320,000	988,320,000
4	Nộp BHXH	479,104,000	385,355,000
5	Chi phí thực phẩm	1,011,738,223	753,660,948
6	Chi phí điện, nước	141,266,616	105,950,013
7	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	16,821,000	37,333,000
8	Trang bị cơ sở vật chất	133,808,000	106,744,200
9	Chi phí thuế và các khoản phải nộp	34,161,798	11,140,728
10	Chi khác	26,985,553	18,416,007

## 2. Công khai các khoản thu năm học 2023-2024 và dự kiến 2 năm tiếp theo:

### 2.1. Năm học 2023-2024

STT	Diễn giải	Số tiền		Ghi chú
		Nhà trẻ	Mẫu giáo	
1	Học phí	4,700,000	4,500,000	Học sinh/tháng
2	Tiền ăn sáng	13,700	13,700	Học sinh/ngày
3	Tiền ăn (gồm có suất chính và suất xế)	30,300	30,300	Học sinh/ngày
4	Tiền phục vụ, quản lý và vệ sinh phí bán trú	300,000	300,000	Học sinh/tháng

### 2.2: Dự kiến năm học 2024-2025 và 2025-2026

STT	Diễn giải	Số tiền		Ghi chú
		Nhà trẻ	Mẫu giáo	
1	Học phí	4,700,000	4,500,000	Học sinh/tháng
2	Tiền ăn sáng	13,700	13,700	Học sinh/ngày
3	Tiền ăn (gồm có suất chính và suất xế)	30,300	30,300	Học sinh/ngày
4	Tiền phục vụ, quản lý và vệ sinh phí bán trú	300,000	300,000	Học sinh/tháng

Công khai kinh phí tự chủ, Kinh phí ngân sách được cấp, đảm bảo chi đủ lương, phụ cấp, công tác phí...theo quy định. Bên cạnh đó nhà trường đã mua sắm, sửa chữa các trang thiết bị phục vụ dạy và học như: sửa máy tính, tài liệu thiết tài liệu, tủ đựng hồ sơ, sửa chữa bàn ghế học sinh, sửa chữa...

### 2.3. Công khai đối với giáo dục mầm non

#### \* Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non

##### 1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Chuẩn nghề nghiệp (Năm học 2023-2024)			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Tốt	Khá	Trung bình
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	22	00	5	07	06	4				
I	Giáo viên	10		1	7	2			10		
1	Nhà trẻ	02		00	02				2		

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Chuẩn nghề nghiệp (Năm học 2023-2024)				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
2	Mẫu giáo	08			01	06	02			8		
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>2</b>				<b>02</b>			<b>02</b>	<b>2</b>		
1	Hiệu trưởng	01				01			01	1		
2	Phó hiệu trưởng	01				01			01	1		
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	<b>09</b>			<b>01</b>		<b>04</b>	<b>04</b>				
1	Nhân viên tuyển sinh	01					01			X		
2	Nhân viên Kế toán	01			01					X		
4	Nhân viên Y tế	01					01			X		
5	Nhân viên Cấp dưỡng	02						02		X		
6	Nhân viên Phục vụ	01						<b>01</b>		<b>X</b>		
7	Nhân viên Nuôi dưỡng	02					<b>02</b>			<b>X</b>		
8	Nhân viên Bảo vệ	01						01		x		

## 2. Thông tin về cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Tổng số phòng</b>	<b>07</b>	
1	Phòng chức năng	1	
2	Phòng Hiệu trưởng	1	
3	Phòng ngoại khóa	1	
4	Phòng Hành chính	1	
5	Phòng Y tế	1	
6	Nhà bếp	1	
7	Phòng kho	1	
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>	<b>08</b>	
1	Phòng học kiên cố	08	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	<b>01</b>	
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích đất toàn trường (m<sup>2</sup>)</b>	<b>946m<sup>2</sup> /80 tré</b>	<b>11,8</b>

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
V	Tổng diện tích sân chơi (m <sup>2</sup> )	150m <sup>2</sup>	1,875
VI	<b>Tổng diện tích một số loại phòng</b>		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m <sup>2</sup> )	53	
2	Diện tích phòng ngủ (m <sup>2</sup> )	53	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m <sup>2</sup> )	16	
4	Diện tích sân chơi (m <sup>2</sup> )	150	1,875m <sup>2</sup> /tr ẻ
5	Diện tích phòng ngoại khóa (m <sup>2</sup> )	53m <sup>2</sup>	
6	Diện tích: Phòng đa chức năng (m <sup>2</sup> )	53m <sup>2</sup> 53m <sup>2</sup>	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m <sup>2</sup> )	60m <sup>2</sup>	
VII	<b>Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>		bộ/ nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định - NT (19-36 tháng) - Mẫu giáo	15-20 bộ 50-60 bộ	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	<b>Tổng số đồ chơi ngoài trời</b>	25 bộ	
IX	<b>Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)</b>		
X	<b>Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)</b>		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	08	
2	Máy vi tính	13	
3	Thiết bị khác (Âm thanh, tài sản lớn)	02	
4	Đồ chơi ngoài trời	25 bộ	
5	Bàn ghế đúng quy cách	Bàn: 25 cái Ghế: 100 cái	



XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m <sup>2</sup> )				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	7m <sup>2</sup>		16m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	1,25 m <sup>2</sup>
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	Không
		x	
XIII	Nguồn điện (lưới điện, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối Internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử	x	
XVI	Tường rào xây dựng	x	

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục
- Kế hoạch số 94 /KH-MNDDT ngày 29/09/2024 của trường Mầm non Dâu Tây Đỏ về cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024-2025.
  - Dự kiến PGD kiểm định chất lượng năm học 2024-2025.

**\* Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non**

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của trường trong năm học: Kế hoạch năm học số 86 /KH-MNDDT ngày 25/8/2024 của trường Mầm non Dâu Tây Đỏ

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo	
			19-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	81	8	10	19	24	20
1	Số trẻ em nhóm ghép	0					
2	Số trẻ em học 1 buổi / ngày	0					
3	Số trẻ em học 2 buổi/ ngày	81	8	10	19	24	20

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo	
			19-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập						
<b>II</b>	<b>Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú</b>	<b>81</b>	8	10	19	24	20
<b>III</b>	<b>Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe</b>	<b>81</b>	8	10	19	24	20
<b>IV</b>	<b>Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng</b>	<b>77</b>	8	10	19	24	20
<b>V</b>	<b>Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em</b>	<b>81</b>	8	10	19	24	20
1	Số trẻ cân nặng bình thường	<b>74</b>	08	8	17	13	18
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	<b>81</b>	00	01	2	13	1
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	<b>81</b>	8	10	18	24	17
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	<b>4</b>	00	01	01	00	02
5	Số trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm		00	00	00	00	00
6	Số trẻ thừa cân béo phì	<b>1</b>	00	00	00	00	01
<b>VI</b>	<b>Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục</b>	<b>81</b>	8	10	19	24	20
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	<b>18</b>	8	10			
2	Chương trình giáo dục MG	<b>63</b>			19	24	20

### 3. Hồ sơ công tác tuyển sinh và vận động tài trợ

#### - Hồ sơ công tác tuyển sinh:

- + Kế hoạch số 81/KH-MNDDT ngày 15/07/2024 của Trường mầm non Dâu Tây Đỏ về huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh năm học 2024 – 2025;
- + Quyết định số 85/QĐ-MNDDT ngày 22/8/2024 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đầu cấp trường mầm non Dâu Tây Đỏ năm học 2024-2025;

+ Quyết định số 86/QĐ-MNDDT ngày 22/8/2024 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh năm học 2024-2025;

+ Số trẻ/nhóm lớp:

Nhóm lớp	Số lớp được giao	Số học sinh	
		Theo chỉ tiêu giao	Ra lớp
Trẻ 19 – 24 tháng	01	10	10
Trẻ 25 – 36 tháng	01	12	12
Trẻ 3 tuổi (sinh năm 2021)	01	20	20
Trẻ 4 tuổi (sinh năm 2020)	01	25	25
Trẻ 5 tuổi (sinh năm 2019)	01	20	20
<b>Tổng cộng</b>	<b>05</b>	<b>87</b>	<b>87</b>

- Hồ sơ vận động tài trợ: không có.

### III. KIẾN NGHỊ: Không có./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT;

- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



Trần Thị Thùy Linh